# TẬP ĐỌC

## VĂN HAY CHỮ TỐT

### I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể từ tốn, đổi giọng linh hoạt phù hợp với diễn biến của câu chuyện, với nội dung ca ngợi quyết tâm và sự kiên trì của Cao Bá Quát.

2. Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài.

Hiểu ý nghĩa bài : Ca ngợi tính kiên trì, quyết tâm sửa chữ viết xấu của Cao Bá Quát. Sau khi hiểu chữ xấu rất có hại, Cao Bá Quát đã dốc sức rèn luyện, trở thành người nổi danh văn hay chữ tốt.

## II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– Tranh minh hoạ bài đọc.

– Một số vở sạch chữ đẹp của HS những năm trước hoặc HS đang học trong lớp, trong trường.

## III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

### A – KIỂM TRA BÀI

GV kiểm tra 2 HS tiếp nối nhau đọc bài *Người tìm đường lên các vì sao,* trả lời các câu hỏi tìm hiểu nội dung bài.

### B – DẠY BÀI MỚI

**1. Giới thiệu bài**

– Ngày xưa, ở nước ta, có hai người văn hay, chữ đẹp được người đời ca tụng là Thần Siêu (Nguyễn Siêu), Thánh Quát (Cao Bá Quát). Bài đọc hôm nay kể về sự khổ công luyện chữ của Cao Bá Quát.

– HS xem tranh minh hoạ bài đọc trong SGK. GV : Chữ viết thời xưa (chữ Nho) không giống chữ quốc ngữ của ta hiện nay. Viết đẹp chữ Nho rất khó. Vì vậy, người viết chữ đẹp rất được coi trọng. Các em đã đọc truyện *Người bán quạt may mắn* (*Tiếng Việt 3, tập hai*), đã biết một chiếc quạt có đề chữ của một người viết đẹp nổi tiếng như ông Vương Hi Chi được coi là tài sản đáng giá nghìn vàng.

**2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài**

*a) Luyện đọc*

– HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn – đọc 2, 3 lượt.

Đoạn 1 : Từ đầu đến *cháu xin sẵn lòng.*

Đoạn 2 : Tiếp theo đến *ông dốc sức luyện viết chữ sao cho đẹp.*

Đoạn 3 : Phần còn lại.

GV kết hợp giúp HS hiểu nghĩa các từ mới và khó trong bài (*khẩn khoản, huyện đường, ân hận*) ; sửa lỗi về phát âm, cách đọc cho HS (nếu có) ; chú ý hướng dẫn các em nghỉ hơi đúng (nhanh, tự nhiên) trong các câu sau : *Thuở đi học, Cao Bá Quát viết chữ rất xấu nên nhiều bài văn dù hay / vẫn bị thầy cho điểm kém.*

– HS luyện đọc theo cặp.

– Một, hai HS đọc cả bài.

– GV đọc diễn cảm toàn bài – giọng từ tốn, đọc phân biệt lời các nhân vật (bà cụ khẩn khoản khi nhờ Cao Bá Quát viết đơn ; Cao Bá Quát vui vẻ, xởi lởi khi nhận lời giúp bà lão). Đổi giọng linh hoạt phù hợp với diễn biến của câu chuyện (chậm ở đoạn đầu, nhanh hơn ở đoạn thể hiện ý chí quyết tâm luyện chữ bằng được của Cao Bá Quát, hai câu kết đọc với cảm hứng ngợi ca, sảng khoái). Nhấn giọng những từ ngữ nói về cái hại của việc viết chữ xấu và khổ công rèn luyện của Cao Bá Quát : *rất xấu, khẩn khoản, oan uổng, sẵn lòng, thét lính, đuổi, vô cùng ân hận, dốc sức, cứng cáp, mười trang vở, nổi danh, văn hay chữ tốt.*

*b) Tìm hiểu bài*

HS đọc thành tiếng, đọc thầm từng đoạn, trao đổi, thảo luận trả lời các câu hỏi.

– HS đọc đoạn 1 (Từ đầu đến *cháu xin sẵn lòng*), trả lời câu hỏi :

+ *Vì sao Cao Bá Quát thường bị điểm kém ?* (Cao Bá Quát thường bị điểm kém vì chữ viết rất xấu dù bài văn của ông viết rất hay.)

+ *Thái độ của Cao Bá Quát như thế nào khi nhận lời giúp bà cụ hàng xóm viết đơn ?* (Cao Bá Quát vui vẻ nói : *Tưởng việc gì khó, chứ việc ấy cháu xin sẵn lòng.*)

– HS đọc đoạn 2 (Tiếp theo đến *ông dốc sức luyện viết chữ sao cho đẹp*), trả lời câu hỏi : *Sự việc gì xảy ra đã làm Cao Bá Quát phải ân hận ?* (Lá đơn của Cao Bá Quát vì chữ quá xấu, quan không đọc được nên thét lính đuổi bà cụ về, khiến bà cụ không giải được nỗi oan.)

GV gợi ý để HS tưởng tượng được thái độ chủ quan của Cao Bá Quát khi nhận lời giúp bà cụ ; sự thất vọng của bà cụ khi bị quan đuổi về để hiểu thêm nỗi ân hận dằn vặt Cao Bá Quát. (Chú ý các chi tiết : Cao Bá Quát vui vẻ nói : *tưởng việc gì khó...* ; viên quan không đọc được chữ viết trong lá đơn nên *thét lính đuổi bà cụ ra khỏi huyện đường.*)

– HS đọc đoạn cuối, trả lời câu hỏi : *Cao Bá Quát quyết chí luyện viết chữ như thế nào ?* (Sáng sáng, ông cầm que vạch lên cột nhà luyện chữ cho cứng cáp. Mỗi tối, viết xong mười trang vở mới đi ngủ ; mượn những cuốn sách chữ viết đẹp làm mẫu ; luyện viết liên tục suốt mấy năm trời.)

– HS đọc lướt toàn bài, suy nghĩ, trả lời câu hỏi 4. HS phát biểu ý kiến. GV nhận xét, kết luận :

| | |
|---|---|
| + Mở bài (2 dòng đầu) | – Chữ viết xấu đã gây bất lợi cho Cao Bá Quát thuở đi học. |
| + Thân bài (Từ *Một hôm* đến *nhiều kiểu chữ khác nhau*) | – Cao Bá Quát ân hận vì chữ viết xấu của mình đã làm hỏng việc của bà cụ hàng xóm nên quyết tâm luyện viết chữ cho đẹp. |
| + Kết bài (đoạn còn lại) | – Cao Bá Quát đã thành công, nổi danh là người văn hay chữ tốt. |

*c) Hướng dẫn đọc diễn cảm*

– Ba HS tiếp nối nhau đọc 3 đoạn. GV nhắc nhở, hướng dẫn các em tìm đúng giọng đọc bài văn và thể hiện diễn cảm (theo gợi ý ở trên).

– GV hướng dẫn HS cả lớp luyện đọc và thi đọc diễn cảm đoạn văn sau theo cách phân vai (người dẫn *chuyện*, bà cụ, Cao Bá Quát) :

*Thuở đi học, Cao Bá Quát viết chữ* ***rất xấu*** *nên nhiều bài văn dù hay / vẫn bị thầy cho điểm kém.*

*Một hôm, có bà cụ hàng xóm sang* ***khẩn khoản*** *:*

*– Gia đình già có một việc* ***oan uổng*** *muốn kêu quan, nhờ cậu viết giúp cho lá đơn, có được không ?*

*Cao Bá Quát vui vẻ trả lời :*

*– Tưởng việc gì khó, chứ việc ấy cháu xin* ***sẵn lòng***.

**3. Củng cố, dặn dò**

– GV : *Câu chuyện khuyên các em điều gì ?* (Kiên trì luyện viết, nhất định chữ sẽ đẹp. / Kiên trì làm một việc gì đó, nhất định sẽ thành công,...)

– GV giới thiệu và khen ngợi một số vở sạch chữ đẹp của HS.